

Bản án số: 161/2023/DS-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-DS ngày 02/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Công Ty T1 (JIVF). Địa chỉ: Lầu A tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, TP . Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn D. Có mặt
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1998. Địa chỉ: tổ F, H, C, Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Công Ty T1 (Sau đây gọi tắt là Công Ty), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/12/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký với Công Ty Hợp đồng số 904320001169589000 nhằm vay tiền của Công ty mua nội thất theo hình thức trả góp hàng tháng. Cụ thể, bà T ký Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ với số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất vay thỏa thuận: 3,4641%/ tháng (41,5694%/năm) với thời hạn 36 tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, với số tiền hàng tháng là 2.463.512 đồng vào ngày 22 hàng tháng. Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 18/11/2022, bà T thanh toán cho Công ty số tiền 54.109.131 đồng. Sau đó thì bà T không thanh toán nữa.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công Ty, Công ty T1 khởi kiện, đề nghị: Buộc Bà Nguyễn Thị Thanh T trả ngay cho Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/6/2023 là 34.457.245 đồng; trong đó: nợ gốc: 26.514.766 đồng, lãi trong hạn là 7.226.587 đồng; lãi quá hạn là 715.892 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2023 là 37.093.543 đồng; trong đó: nợ gốc: 26.514.766 đồng, lãi trong hạn là 9.340.401 đồng; lãi quá hạn là 1.238.376 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: tại thời điểm ký kết hợp đồng, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T cung cấp địa chỉ tại tổ F, H, C, Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tranh chấp phát sinh giữa Công ty và bà Nguyễn Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp .

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ

khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà **Nguyễn Thị Thanh T**.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với tiền nợ gốc và nợ lãi:

[4.1] Giữa bà **Nguyễn Thị Thanh T** và Công Ty có ký kết Hợp đồng tín dụng với mục đích phục vụ cho tiêu dùng. Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 363 BLDS và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch, qua đó để xác định bà **Nguyễn Thị Thanh T** có quan hệ tín dụng với Công ty.

[4.2] Theo Hợp đồng tín dụng thì Hợp đồng có thời hạn 36 tháng. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bà **Nguyễn Thị Thanh T** đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Công Ty khởi kiện bà **T** thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4.3] Tại bản trình bày ngày 28/8/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định tạm tính đến ngày 28/8/2023, bà **Nguyễn Thị Thanh T** còn nợ Công Ty số tiền: 37.093.543 đồng; trong đó: nợ gốc: 26.514.766 đồng, lãi trong hạn là 9.340.401 đồng; lãi quá hạn là 1.238.376 đồng.

HĐXX xét thấy: bà **Nguyễn Thị Thanh T** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thỏa thuận đã ký kết với Công ty. Công ty đã nhiều lần đôn đốc việc thanh toán và trong quá trình giải quyết, bà **Nguyễn Thị Thanh T** không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng chứng tỏ bà không có thiện chí trả nợ và vi phạm các quy định theo cam kết tại Hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty buộc bà **Nguyễn Thị Thanh T** có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2023 là 37.093.543 đồng; trong đó: nợ gốc: 26.514.766 đồng, lãi trong hạn là 9.340.401 đồng; lãi quá hạn là 1.238.376 đồng. và lãi tiếp tục tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà **Nguyễn Thị Thanh T** trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc bà **Nguyễn Thị Thanh T** phải trả cho **Công Ty T1 JACCS** tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2023 là 37.093.543 đồng; trong đó: nợ gốc: 26.514.766 đồng, lãi trong hạn là 9.340.401 đồng; lãi quá hạn là 1.238.376 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Công Ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 157, 158, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty T1 JACCS buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Công Ty T1 JACCS tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2023 là 37.093.543 đồng; trong đó: nợ gốc: 26.514.766 đồng, lãi trong hạn là 9.340.401 đồng; lãi quá hạn là 1.238.376 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.854.677 đồng.

Hoàn trả cho Công Ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí 860.000 đồng theo biên lai thu số 0000824 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp .

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng